

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y KHOA PHÚC KHANG ĐÀ NẴNG**

2. Địa chỉ: Số 02 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng, Việt Nam

3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Toàn thời gian.

- Từ 7h00 – 19h00 từ thứ 2 đến thứ bảy. Chủ nhật từ 7h00 – 11h00.

- Cấp cứu 7h00 – 19h00 từ thứ 2 đến thứ bảy. Chủ nhật từ 7h00 – 11h00.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
1	Đoàn Võ Thị Kim Ánh	000555/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 6 (07h 11h30 & 13h30 – 17h00) & CN: 07h00 – 11h00	Bác sỹ y khoa	Không	
2	Trần Văn Long	000496/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h 11h30 & 13h30 – 17h00 Ngoài giờ (17h-19h) CN: 07h – 11h00	Bác sỹ chuyên khoa ngoại	Không	
3	Lê Bá Phước	0016719/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Ngoại – Phụ trách chuyên môn khoa Ngoại	Không	
4	Lê Nhật Minh	001937/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa ngoại	Thứ 2 → 6 (7h30 – 11h30 & 13h00 – 16h30); TTYT quận Hải Châu	
5	Nguyễn Thị Lan Hương	006337/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – Phụ trách chuyên môn khoa Nội	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
6	Bùi Hữu Trí	007722/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ y khoa	Không	
7	Ngô Văn Bình	000526/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội	Không	
8	Huỳnh Thị Anh Đào	001930/ĐNA-CCHN và giấy chứng nhận đã theo học lớp Nội soi tiêu hóa trên: Chẩn đoán và điều trị chích xơ	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Không	
9	Hoàng Minh	000674/QNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nhi	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Nhi, PT khoa nhi – Người chịu trách nhiệm CMKT Phòng khám	Không	
10	Lê Thị Tiến	002393/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa nội	Thứ 2 → 6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
11	Trần Thị Thanh Chi	002399/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa phụ sản	Không	
12	Phạm Thị Thu Hương	004399/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa – Phụ trách chuyên môn khoa phụ sản	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
13	Nguyễn Thị Thanh Lâm	004431/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Bán thời gian: thứ 2 → 7 (07h – 11h30)	Bác sỹ chuyên khoa sản phụ khoa	16h – 20h thứ 2 - CN: Phòng khám Bs Thu	
14	Lê Thị Ninh	002834/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa xét nghiệm – Phụ trách chuyên môn khoa Xét nghiệm	Không	
15	Đinh Khánh Quỳnh	003216/ĐNA-CCHN	Chuyên khoa giải phẫu bệnh	Bán thời gian (17h30-19h) thứ 7	Bác sỹ chuyên khoa giải phẫu bệnh	Thứ 2 → 6: BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00) & Phòng khám Bs Quỳnh	
16	Nguyễn Quốc Bảo	000427/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
17	Dương Văn Lâm	100673/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh; Đọc điện tâm đồ - Phụ trách chuyên môn khoa CDHA	Không	
18	Nguyễn Quang Sang	000398/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → CN	Bác sỹ y khoa - nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 7: BV Gia Đình (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
19	Phạm Văn Thành	100725-CCHN-BQP và chứng nhận 48/1914/SDH-BV108	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội soi tiêu hóa	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa nội – nội soi tiêu hóa	Thứ 2 → Thứ 6: BV Quân y 17 (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
20	Tô Thị Phương	003164/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa nội, nội	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h	Bác sỹ chuyên khoa nội –	Thứ 2 → 6 BV Đà Nẵng (7h30 – 11h30	

97030
ÔNG T
N H
VIỆN ĐA
ỨC KH
ĐÀ NẴ
MÀU - T

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
			tim mạch	– 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	nội tim mạch	& 13h30 – 17h00) và thời gian trực theo phân công	
21	Nguyễn Hữu Chí	003544/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa răng hàm mặt – Phụ trách chuyên môn khoa RHM	Không	
22	Lê Văn Tiên	004392/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Răng hàm mặt	Bán thời gian CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa răng hàm mặt	Thứ 3 → 7; Nha khoa T&T (8h00 – 17h00)	
23	Nguyễn Văn Hòa	100127/CCH N-BQP	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng – Phụ trách chuyên môn khoa TMH	Không	
24	Nguyễn Thanh Hà	005992/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tai mũi họng	Bán thời gian CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa tai mũi họng	Thứ 2 → 6: Trung tâm Y khoa ĐH Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30)	
25	Phan Ngọc Hà	008429/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Tâm thần học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Tâm thần – Phụ trách chuyên môn khoa tâm thần	Không	
26	Đoàn Văn Tân	003788/BYT-CCHN	Chuyên khoa gây mê hồi sức	Bán thời gian Thứ 2 → T7: 17h30 – 19h00	Bác sỹ chuyên khoa gây mê hồi sức	Thứ 2 → 6: BV Chính hình Đà Nẵng (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30) và thời gian trực theo phân công	
27	Trịnh Minh Thế	003743/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức	Bán thời gian Thứ 7 (07h 11h30 & 13h30-17h), CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên gây mê hồi sức	Thứ 2 → 6: BV C (7h30 – 11h30 & 13h30 – 16h30)) và thời gian trực	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
						theo phân công	
28	Lê Minh Đức	100137/CCH N-BQP và quyết định bổ sung phạm vi hoạt động KCB số 571/QĐ-SYT	Chuyên khoa Y học cổ truyền & chuyên khoa vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa YHCT & Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng – Phụ trách chuyên môn khoa Đông y - PHCN	Không	
29	Nguyễn Thị Phụng	009053/TH-CCHN và chứng chỉ đào tạo hoàn thành khóa học Vật lý trị liệu & phục hồi chức năng (từ ngày 28/11/1915 – 25/04/1916)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền, phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa YHCT & Phục hồi chức năng	Không	
30	Trần Thị Thanh Tuyền	009590/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền	Không	
31	Hồ Thị Ngọc	001468/ĐNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h00 – 11h00 & 13h30 – 17h00)	Bác sỹ chuyên khoa mắt – Phụ trách chuyên môn khoa Mắt	Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (T2-T7: Phòng khám Bs Ngọc (227 Núi Thành) – (11h30 – 12h30 & 17h30 – 20h00)	
32	Nguyễn Huy Hoàng	008353/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	Bán thời gian CN (07h – 11h00) & Ngoài giờ (17h30-19h) thứ 2 → 7	Bác sỹ chuyên khoa mắt	Thứ 2 → 7: BV Mắt Việt An (7h30 – 11h30 & 13h30 – 17h00)	
33	Nguyễn Thị Thọ	000862/ĐNA-CCHN	Khám chữa bệnh Chuyên da liễu	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h00 – 11h30 & 13h30 – 17h00) & CN (07h00 – 11h00)	Bác sỹ chuyên khoa Da liễu – Phụ trách chuyên	Thứ 2 → Chủ nhật: Phòng khám Bs Thọ (17h30 – 19h30)	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
					môn khoa Da liễu		
34	Võ Thị Thu Hải	0279/ĐNA – CCHND	Dược sỹ Đại học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	PT khoa dược	Không	
35	Đỗ Thị Phương Diễm	0005514/ĐNA A-CCHN	Điều dưỡng đa khoa	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	ĐDT - PT phòng nội soi	Không	
36	Nguyễn Tá Trí	004134/ĐNA –CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
37	Nguyễn Quốc Huy	004809/ĐNA –CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	Kiểm lái xe
38	Lê Dương Hoàng Trân	0005815/ĐNA A-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 – 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
39	Nguyễn Thị Dân	0005143/ĐNA A-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh y học	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa chẩn đoán hình ảnh	Không	
40	Lương Thị Quỳnh Nga	007360/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên phòng ngoại, cấp cứu, tiểu phẫu	Không	
41	A Lê Văn Thành	2576/KT-CCHN	Y sỹ Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên khoa Y học cổ truyền	Không	
42	Trần Thị Mai Thảo	009323/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Nhân viên phòng nội, nhi	Không	
43	Trương Thị Quý	0005788/ĐNA A-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 –	Nhân viên phòng Tai mũi họng	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
				19h00) & CN (07h - 11h00)			
44	Huỳnh Thị Thanh Thảo	001327/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
45	Nguyễn Thị Hằng	0005991/GL-CCHN	Điều dưỡng viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên phòng Răng hàm mặt	Không	
46	Trần Hữu Việt Lộc	008431/ĐNA-CCHN	Y sỹ Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên khoa Y học cổ truyền	Không	
47	Hà Thị Hiền	006287/BD-CCHN	Y sỹ Y học cổ truyền	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên khoa Y học cổ truyền	Không	
48	Nguyễn Thúy	009379/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên xét Vật lý trị liệu và Phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên khoa VLTL & PHCN	Không	
49	Hồ Thị Bích Diệp	002388/ĐNA-CCHN	Hộ sinh viên	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên khoa sản phụ khoa	Không	
50	Hà Thị Mến	001344/ĐNA-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Thứ 2 - 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên phòng nội, nhi	Không	
51	Đỗ Hương Giang	005299/QN G-CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại TTLT 20/2015/TTLT-BYT-BNV	Toàn thời gian Thứ 2 - 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Nhân viên phòng khám nội	Không	
52	Lê Anh Tuấn	006543/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h - 11h30 & 13h30 - 19h00) & CN (07h - 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú
53	Nguyễn Thị Thùy Trang	000784/ĐN A-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức năng	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Không	Tăng từ ngày 01/4/2025
54	Đoàn Thị Xuân Trang	000811/ĐNA-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Không	
55	Ngô Thị Ngọc Anh	003986/ĐN A-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	Toàn thời gian Thứ 2 → 7 (07h – 11h30 & 13h30 – 19h00) & CN (07h – 11h00)	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Đại học)	Không	Tăng từ ngày 01/5/2025

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Phó Giám đốc

Người chịu trách nhiệm CMKT



Ths Bs. Hoàng Minh